

## Bài 16: Nó Là Bạn Cháu

### Thứ Hai: Tập Đọc



Trong một trận pháo kích, những khối bê tông rơi xuống một cô nhi viện. Rất nhiều đứa trẻ bị thương, trong đó có một bé gái khoảng tám tuổi.

Một bác sĩ và một y tá người Mỹ đến giúp đỡ. Họ dùng điệu bộ, cử chỉ cố giải thích cho bọn trẻ biết tình trạng nguy cấp của bé gái, nếu không được truyền máu kịp thời nó sẽ chết. Vì vậy, họ hỏi có em nào tình nguyện cho máu không.

Đáp lại lời yêu cầu là sự yên lặng cùng với những đôi mắt mở to. Một vài giây trôi qua, một cánh tay chậm chạp, run rẩy giơ lên, hạ xuống, rồi lại giơ lên. Cánh tay ấy là của cậu bé tên Hân.

Họ nhanh chóng đặt Hân lên cáng, xoa cõn lên cánh tay và cho kim vào tĩnh mạch. Một lát sau, cậu bé nấc lên, song nó nhanh chóng lấy cánh tay còn lại và đặt nguyên cả nắm tay vào miệng ngăn không cho tiếng nấc thoát ra.

Người bác sĩ ra dấu hỏi Hân có đau không. Cậu lắc đầu, nhưng chỉ vài giây sau lại có tiếng nấc khác. Rồi những tiếng nấc nhường chỗ cho tiếng khóc thâm, đều đều.





Các nhân viên y tế trở nên lo lắng. Rõ ràng là có điều gì không ổn. Vừa lúc đó, một nữ y tá người Việt đến. Thấy rõ vẻ căng thẳng trên mặt cậu bé, chị nhanh chóng nói chuyện với nó.

Sau một lúc, cậu bé ngừng khóc và vẻ mặt cậu trở nên nhẹ nhõm hơn. Chị y tá khẽ giải thích với những người Mỹ:

- *Cậu bé nghĩ là mình sắp chết. Nó nghĩ các vị muốn nó cho hết máu để cứu sống bé gái kia.*

Người y tá Mỹ hỏi:

- *Vậy tại sao nó lại tự nguyện cho máu?*

Chị y tá người Việt thông dịch câu hỏi lại cho cậu bé và nhận được câu trả lời rất đơn giản:

- *Vì nó là bạn cháu.*



## ***Chú Thích***

**Pháo kích:** *bombing*

**Khối bê tông:** *cement blocks*

**Nguy cấp:** *critical*

**Truyền máu:** *blood transfusion*

**Tình nguyện:** *volunteer*

**Tĩnh mạch:** *blood vessel*

## ***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Chuyện gì đã xảy ra ở cô nhi viện?

---

---

2. Bé gái bị thương cần gì để được cứu sống?

---

---

3. Hân đã làm gì để cố gắng không bật lên tiếng khóc?

---

---

4. Vì sao Hân lại sợ hãi?

---

---

5. Vì sao Hân lại chịu truyền máu cho bé gái?

---

---

## Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

- \_\_\_\_\_ 1. Họ dùng **điệu bộ, cử chỉ** cố giải thích cho bọn trẻ biết tình trạng nguy cấp của bé gái... Từ “**điệu bộ, cử chỉ**” có nghĩa là:
- a. Những chữ viết.      b. Những lời nói.      c. Những động tác bằng tay chân.
- \_\_\_\_\_ 2. Họ dùng điệu bộ, cử chỉ cố giải thích cho bọn trẻ biết tình trạng **nguy cấp** của bé gái... Từ “**nguy cấp**” có nghĩa là:
- a. Không nguy hiểm, không cần lo lắng.      b. Không thể cứu được.      c. Rất nguy hiểm, phải cứu gấp.
- \_\_\_\_\_ 3. Vì vậy, họ hỏi có em nào **tình nguyện** cho máu không. Từ “**tình nguyện**” có nghĩa là:
- a. Giao trách nhiệm cho người khác.      b. Không chịu trách nhiệm.      c. Tự nhận lấy trách nhiệm.
- \_\_\_\_\_ 4. Thấy rõ vẻ **căng thẳng** trên mặt cậu bé, chị nhanh chóng nói chuyện với nó. Từ “**căng thẳng**” có nghĩa là:
- a. Bình thản.      b. Hồi hộp, lo sợ.      c. Tức giận.
- \_\_\_\_\_ 5. Sau một lúc, cậu bé ngừng khóc và vẻ mặt cậu trở nên **nhẹ nhõm** hơn. Từ “**nhẹ nhõm**” có nghĩa là:
- a. Hồi hộp, lo sợ.      b. Thanh thản, không còn căng thẳng.      c. Tức giận.
- \_\_\_\_\_ 6. Chị y tá khẽ **giải thích** với những người Mỹ... Từ “**giải thích**” có nghĩa là:
- a. Làm cho hiểu rõ.      b. Làm cho nghe rõ.      c. Làm cho nhìn rõ.

### **Thứ Ba: Thêm Dấu**

(Đọc các câu ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



*Mot vai giay troi qua, mot canh tay cham chap, run ray gio len, ha xuong, roi lai gio len.*



*Ho nhanh chong dat Han len cang, xoa con len canh tay va cho kim vao tinh mach.*



*Thay ro ve cang thang tren mat cau be, chi nhanh chong noi chuyen voi no.*

### **Thứ Tư: Chính Tả**

(Đọc câu ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

---

---

---

---

---

---

---



### **Sửa Lỗi Chính Tả**

(Đọc các câu ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



*Rồi những tiếng nát nường chõ cho tiếng khóc  
thâm, đều đều. (3 lỗi)*

---

---

---

---

---

*Cậu bé nghĩ là mình xấp chết. Nó nghĩ các vị  
mượn nó cho hết máu để cứu sống bé gáy kia.  
(3 lỗi)*

---

---

---

---

---





## Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

<b>Đãi:</b>	<i>treat</i>	<b>Lượm:</b>	<i>found</i>
<b>Xài:</b>	<i>spend</i>	<b>Người chủ:</b>	<i>owner</i>
<b>Lost:</b>	<i>bị mất</i>	<b>Có lý:</b>	<i>make sense</i>

Tèo lượm được cái ví trong lớp học...

**Tèo:** Tí, đi ăn kem không? Tôi đãi.

*Tí, want to go eat ice cream? My treat.*

**Tí:** Tiền ở đâu mà anh có để đãi tôi ăn kem?

*Where do you get the money to treat me to ice cream?*

**Tèo:** Ô, tôi mới lượm được cái ví trong lớp học. Trong đó có nhiều tiền lắm.

*Oh, I just found a wallet in the class room. In it, there's lots of money.*

**Tí:** Tôi không đi đâu. Tiền đó không phải của anh. Anh không nên xài. Tôi nghĩ anh nên đưa lại cho thầy giáo. Chắc người chủ của cái ví đang tìm nó. Nếu như anh, anh cảm thấy sao khi không tìm được lại cái ví bị mất?

*I am not going. That money is not yours. You should not spend it. I think you should give it to the teacher. Maybe the wallet's owner is looking for it. If it were you, how would you feel when you cannot find the lost wallet?*

**Tèo:** Ừ, anh nói có lý. Tôi sẽ đưa nó lại cho thầy.

*Yeah, you make sense. I will give it to the teacher.*





## **Chuyển Ngữ**

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

**Cell phone:**      *điện thoại di động*      **Play ground:**      *sân chơi*

**Belongs to:**      *là của ...*      **Return:**      *trả lại*

*I just found a cell phone on the playground.*

---

---

---

*I think this cell phone belongs to Tài.*

---

---

---

*Please return it to Tài for me.*

---

---

---

**Chữ Ký Phụ Huynh:** \_\_\_\_\_ **Ngày** \_\_\_\_\_

